

Số: /TTr-UBND

Trà Bông, ngày tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH
**Về việc phê chuẩn quyết toán thu ngân sách trên địa bàn
và chi ngân sách địa phương năm 2024**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Trà Bông

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý Thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 67/2017/QĐ-UBND ngày 03/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện thuộc tỉnh Quảng Ngãi và thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm;

Căn cứ Công văn số 4205/BTC-NSNN ngày 02/4/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn nguyên tắc xử lý tài chính, NSNN khi tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Qua xem xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 65/TTr-TCKH ngày 09/5/2025, UBND huyện Trà Bông trình HĐND huyện phê chuẩn quyết toán thu ngân sách trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2024, cụ thể như sau:

I. Tổng thu ngân sách địa phương: 1.750.176.109.701 đồng

1. Thu cân đối ngân sách trên địa bàn: 49.106.784.256 đồng, trong đó:

- Ngân sách cấp huyện: 39.051.945.527 đồng.

- Ngân sách cấp xã: 10.054.838.729 đồng.

2. Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước: 307.497.830.436 đồng, trong đó:
 - Ngân sách cấp huyện: 242.285.875.698 đồng.
 - Ngân sách cấp xã: 65.211.954.738 đồng.
3. Thu kết dư năm trước: 6.657.637.823 đồng, trong đó:
 - Ngân sách cấp huyện: 4.209.249.543 đồng.
 - Ngân sách cấp xã: 2.448.388.280 đồng.
4. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 1.386.413.857.186 đồng, trong đó:
 - Ngân sách cấp huyện: 1.155.048.092.633 đồng.
 - Ngân sách cấp xã: 231.365.764.553 đồng.
5. Thu các khoản huy động, đóng góp: 500.000.000 đồng.

II. Tổng chi ngân sách địa phương: 1.748.265.095.629 đồng

1. Chi đầu tư phát triển: 287.290.055.452 đồng, trong đó:
 - Ngân sách cấp huyện: 282.046.696.452 đồng.
 - Ngân sách cấp xã: 5.243.359.000 đồng.
2. Chi thường xuyên: 829.985.629.465 đồng, trong đó:
 - Ngân sách cấp huyện: 606.816.415.232 đồng.
 - Ngân sách cấp xã: 223.169.214.233 đồng.
3. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: 231.365.764.553 đồng.
4. Chi nộp lên ngân sách cấp trên: 3.917.610.341 đồng, trong đó:
Ngân sách cấp huyện: 3.917.610.341 đồng.
5. Chi chuyển nguồn ngân sách năm sau: 395.706.035.818 đồng, trong đó:
 - *Ngân sách cấp huyện: 316.451.499.824 đồng.*
 - *Ngân sách cấp xã: 79.254.535.994 đồng.*

III. Chênh lệch thu, chi ngân sách: 1.911.014.072 đồng, gồm:

1. Kết dư ngân sách huyện: 497.176.999 đồng.
2. Kết dư ngân sách xã, thị trấn: 1.413.837.073 đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

UBND huyện kính trình HĐND huyện xem xét, phê chuẩn/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- VP HĐND và UBND: C, PVP, CVNS;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Hoàng Vĩnh